***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 17: KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**1 Mục tiêu kiểm tra**:

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 79*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong học kì một nhằm điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời.
2. Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản của 3 cấp độ nhận thức: Biết, thông hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung về tình hình PT kinh tế xã hội châu Á và các khu vực của châu Á: Tây Nam Á, Nam Á, Đông Á.

**2. Hình thức kiểm tra:**

Kiểm tra theo hình thức tự luận kết hợp với hình thức TNKQ

**3. Xây dựng ma trận đề kiểm tra**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **chủ đề** | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tình | Nhận |  | Biết | Trình bày |  |  |  |
| hình | biết |  | được | được các |  |  |  |
| kinh tế | được các |  | một số | đặc điểm |  |  |  |
| xã hội | đặc |  | thành | cơ bản về |  |  |  |
| châu Á | điểm cơ |  | tựu kinh | kinh tế |  |  |  |
|  | bản về |  | tế xã hội | của châu |  |  |  |
|  | kinh tế |  | châu Á | Á |  |  |  |
|  | xã hội |  |  |  |  |  |  |
|  | châu Á |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 5 |  | 2 | 1 |  |  | 8 |
| số điểm | 1.5 |  | 0.6 | 2 |  |  | 4.1 |
| tỉ lệ | 15% |  | 6% | 20% |  |  | 41% |
| Các khu | Biết |  | Biết | Trình bày |  | Vận dụng |  |
| vực | được |  | được ý | được các |  | kiến thức |  |
| châu Á | một số |  | nghĩ của | đặc điểm |  | đã học để |  |
|  | đặc |  | vị trí các | cơ bản về |  | giải thích |  |
|  | điểm về |  | khu vực | tự |  | được các |  |
|  | tự nhiên |  | châu Á | nhiên,dân |  | đặc điểm |  |
|  | kinh tế |  |  | cư, kinh |  | tự nhiên |  |
|  | các khu |  |  | tế xã hội |  | của các |  |
|  | vực |  |  | của các |  | khu vực |  |
|  | châu Á |  |  | khu vực |  | châu Á |  |
|  |  |  |  | châu Á |  |  |  |
| Số câu | 2 |  | 1 | 1 |  | 1 | 5 |
| số điểm | 0.6 |  | 0.3 | 2 |  | 3 | 5.9 |
| tỉ lệ | 6% |  | 3% | 20% |  | 30% | 56% |
| Tổng số | 7 |  | 3 | 2 |  | 1 | 13 |
| câu tổng | 2.1 |  | 0.9 | 4 |  | 3 | 10 |
| số điểm | 21% |  | 9% | 40% |  | 30% | 100% |
| tỉ lệ |  |  |  |  |  |  |  |

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 80*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

**4. Viết đề từ ma trận:**

**A. Phần trắc nghiệm khách quan (3đ)**

Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu ý em cho là đúng nhất :

Câu 1 :Dân số Châu Á chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

a. 55% b. 61% c. 69% d. 72%

Câu 2: Đông Nam Á là khu vực phân bố chủ yếu của chủng tộc nào?

a. Ô-xtra-lô-ít b. Ơ-rô-pê-ô-ít c. Môn-gô-lô-ít d. Nê-

grô-ít.

Câu 3: Nước nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Châu Á?

a. A-rập-xê-út b. Trung Quốc c. Ấn Độ d. Pa-ki-xtan

Câu 4 Quốc gia nào sau đây không được coi là nước công nghiệp mới?

a. Hàn Quốc b. Đài Loan c.Việt Nam d. Xinh-ga-po.

Câu 5 Việt Nam nằm trong nhóm nước:

a. Có thu nhập thấp b. Thu nhập trung bình dưới

c. Thu nhập trung bình trên d. Thu nhập cao.

Câu 6:Những nước nào sau đây xuất khẩu lương thực ( lúa gạo ) nhiều nhất thế giới?

a. Thái Lan, Việt Nam b. Trung Quốc, Ấn Độ c. Nga, Mông Cổ d. Nhật Bản,

Ma-lai-xi-a.

Câu 7 Các nước đế quốc luôn muốn gây ảnh hưởng đến khu vực Tây Nam Á là vì:

a. Nằm trên đường giao thông quốc tế b. Ngã ba của ba châu lục

c. Nguồn dầu mỏ phong phú d. Cả ba ý trên.

Câu 8:hu vực Nam Á có khí hậu:

a. Cận nhiệt đới b. Nhiệt đới khô c. Xích đạo d. Nhiệt đới

gió mùa.

Câu 9:Nền kinh tế các nước Nam Á đang trong giai đoạn:

a. Chậm phát triển b. Đang phát triển c. Phát triển d. Rất

phát triển.

Câu 10: Ở Đông Á cảnh quan thảo nguyên khô và hoang mạc, bán hoang mạc tập

trung ở:

a. Phần phía tây đất liền b. Phần phía đông đất

liền

c. Phần Hải Đảo d. Tất cả đều sai

**B .Phần tự luận**

Câu 1: (2 đ)Trình bày đặc điểm sản xuất nông nghiệp châu Á?

Câu 2: ( 3đ)

a.Trình bày đặc điểm khí hậu Nam Á , nêu ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất và đời sống?

b. Giải thích tại sao nói dãy núi Hi- ma -lay- a là hàng rào khí hậu ở Nam Á?

Câu 3: (2đ): Hãy nêu đặc điểm kinh té Đông Á từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay?

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 81*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

Đáp án :

**A.Phần trắc nghiệm khách quan** ( 3điểm) : Mỗi câu chọn đúng được 0.3 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp | b | c | b | c | b | a | d | d | b | a |
| án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B. Phần tự luận:**

***Câu 1*:**(2đ)

1. Đặc điểm nông nghiệp các nước châu Á: (1đ)
   1. Sản phẩm nông nghiệp đa dạng, phong phú.
   2. Phân bố không đều giữa các nước
   3. Có hai khu vực phân bố khác nhau: Khu vực khí hậu gió mùa và khu vực khí hậu lục địa
2. Thành tựu(1đ)
   1. Sản xuất lương thực chiếm tỉ trọng lớn so với thé giới; Chiếm 93% sản lượng lúa gạo và 39% sản lượng lúa mì của thế giới.
   2. Hai nước đông dân có sản lượng lương thực lớn nhất nhì châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ, đảm bảo an ninh lương thực cho dân.
   3. Hai nước xuất khẩu lúa gạo nhất nhì thế giới là Thái Lan và Việt Nam.

***Câu 2*:**(3 đ)

a. Đặc điểm khía hậu Nam Á và ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất và đời sống (1.5)

* 1. Khí hậu nhệt đới gió mùa . (0.5)
  2. Có hai thời kì: (1.0)
     1. Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau có gió mùa đông bắc thổi từ đất liền ra biển nên khô hạn gây thiếu nước cho sản xuất và đời sống
     2. Từ tháng 4 đến tháng 9 : có gió TN từ Ấn Độ Dương thổi vào đem mưa đến. Đây là thời kì thuận lợi cho sản xất và đời sống nhân dân.

b. Giải thích: (1.5) :

1. Dãy núi Hi-na-lay-a đồ sộ nhất thế giới, chạy từ tây sang đông là ranh giới tự nhiên giữa Nam Á và Đông Á ( 0.5)
2. Núi Hi-na-lay-a đón gió TN từ biển thổi vào gây mưa lớn ở sườn nam còn sườn bắc rất khô hạn (0.5)
3. Núi Hi-na-lay-a chắn gió ĐB từ Bắc Á tràn về làm cho khu vực Nam Á không có mùa đông lạnh (0.5)

***Câu 3***: (2đ):

Đặc điểm kinh tế Đông Á từ sau chiến tranh thế giớ thứ 2 đến nay:

1. Sau chiến tranh nề kinh tế các nước Đông Á đều kiệt quệ (0.5)
2. Ngày nay (1.0):
3. Kinh tế các nước Đông Á phát triển nhanh , duy trì tốc độ tăng trưởng cao.Điển hình là sự phát triển

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 82*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

Kinh tế của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc (0.5)

1. Quá trình sản xuất đi từ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu sang sản xuất để xuất khẩu (0.5)